**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN MỸ LỘC**
**TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 29 -4- 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Quang.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Anh Tuấn;

Ông Nguyễn Hữu Tỉnh.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Bà Thiều Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Thế T, sinh năm 1993 tại xã M, huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Th và bà Trần Thị L; có vợ Trần Thị Bích T và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2013/HSST ngày 09/01/2013 của Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Giao cấu với trẻ em" đã được xoá án; bị bắt, giam giữ từ ngày 20 tháng 02 năm 2020; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị T - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Trần Sỹ L;

Ông Trần Đức T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 20 tháng 02 năm 2020, Công an xã T, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực thôn B, xã T phát hiện Bùi Thế T điều khiển xe máy biển số 18B1-863.XX có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ trong găng tay bên trái của T đang đeo có 01 gói nilon chứa chất tinh thể màu trắng (T khai đó là gói ma tuý đá vừa mua về để sử dụng). Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong gói ma tuý và đưa T cùng phương tiện về Uỷ ban nhân xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó bàn giao cho Công an huyện Mỹ Lộc giải quyết theo thẩm quyền. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Thế T không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 202/GĐKTHS ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon được niêm phong gửi giám định là ma tuý. Loại ma tuý: Methamphetamine. Trọng lượng (khối lượng) mẫu: 0,349 gam.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi cất giấu ma tuý của mình như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma tuý, T khai được bạn nghiện giới thiệu cách mua dưới hình thức không trực tiếp giao dịch với người bán mà sẽ để 200.000 đồng tại một vị trí ở khu vực quốc lộ 10 thuộc địa phận phường V, thành phố Nam Định sau đó ra chân cột đèn chiếu sáng ven đường gần đó lấy ma tuý. Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ đối tượng bán ma tuý cho T.

Chiếc xe máy Wave biển số 18B1-863.XX mà T điều khiển được xác định là của chị Trần Thị Bích T, sinh năm 1995 (vợ T). Chị T không biết việc T sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe này cho chị Trần Thị Bích T.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-ML ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Bùi Thế T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Bùi Thế T khai nhận việc cất giữ ma tuý trong người nhằm để sử dụng thoả mãn nhu cầu cá nhân là vi phạm pháp luật; bản kết luận giám định đối với gói ma tuý bị Công an thu giữ là đúng; Viện kiểm sát truy tố là không oan. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thế T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; căn cứ áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù; căn cứ áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ. Trợ giúp

viên pháp lý bào chữa cho bị cáo xác định về tội danh và điều luật như Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo; ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh bố mẹ bị cáo thuộc hộ cận nghèo tại địa phương; bị cáo có 02 con nhỏ, bản thân là lao động chính trong gia đình để cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo không bào chữa, có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định chất ma tuý; lời khai người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại thôn B xã T, huyện L, tỉnh Nam Định, Bùi Thế T đang cất giữ trong tay 0,349 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã T, huyện L, tỉnh Nam Định bắt quả tang. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Thế T là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm quy định về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước. Đây là khách thể được pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển và mua bán trái phép. Ma tuý hiện đang là hiểm hoạ của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ, bởi nó là nguyên nhân dẫn đến sự tha hoá về đạo đức, suy thoái về giống nòi, là nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, bình thường về thể chất và tâm thần, nhận thức rõ được tác hại của ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do sống buông thả, không chịu rèn luyện tu dưỡng dẫn đến nghiện hút để rồi phải lệ thuộc vào ma tuý và hậu quả tất yếu là dấn thân vào con đường phạm tội. Bị cáo là

người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên sẽ phải hoà toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội của bị cáo thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục là thoả đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình khai báo bị cáo đã thành khẩn, nhận thức lỗi lầm ăn năn hối cải đó là tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nghiêm khắc, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc để ấn định một mức hình phạt tương xứng đủ để cải tạo bị cáo hoàn lương trở về hoà nhập với cuộc sống cộng đồng làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo là người mắc tệ nạn nghiện ma tuý; mục đích tàng trữ ma tuý chỉ để sử dụng nhằm thoả mãn nhu cầu bản thân, không có mục đích mua bán để kiếm lời nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Số ma tuý sau khi được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận giám định hoàn trả là Methamphetamine bị Nhà nước nghiêm cấm nên cần phải tịch thu để tiêu huỷ;

Đối với 01 đôi găng tay màu đen cũ thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên cũng sẽ được tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Bùi Thế T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ, ngày 20 tháng 02 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma tuý vật chứng của vụ án cùng 01 đôi găng tay

màu đen cũ thu giữ của bị cáo theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 25 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Quang**